

ĐƠN ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG VPBANK VPBANK CREDIT CARD APPLICATION FORM AND CONTRACT

Thẻ tín dụng tín chấp / Unsecured Credit Card

Thẻ tín dụng thế chấp / Secured Credit Card

Vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục ở dưới đây để chúng tôi phục vụ Quý khách tốt nhất. Các mục đánh dấu * là thông tin bắt buộc. / Please complete all fields below. Fields marked * are mandatory.

Vui lòng chọn loại thẻ tín dụng mà Quý khách muốn đăng ký: / Please choose the credit card type that you would like to apply:

Loại thẻ tín dụng / Type of Credit Card *

VPBank MasterCard mc2

Vietnam Airlines - VPBank Platinum MasterCard

VPBank MasterCard Platinum

Số thẻ Hội viên GLP / GLP Member No.:

Trong trường hợp Quý khách không được cấp loại thẻ như yêu cầu, Ngân hàng sẽ cấp cho Quý khách một thẻ khác nếu Quý khách đủ tiêu chuẩn / If you are not offered the requested card type, VPBank will issue you another card type if you are qualified.

Hạn mức đề nghị (VND) / Credit limit requested *

Địa chỉ nhận thư / Mailing address *

Địa chỉ nơi ở hiện tại / Current residential address Địa chỉ cơ quan / Company address

Địa chỉ nhận thẻ và PIN / Please send my card and card PIN to *

Tại VPBank Chi nhánh / VPBank, Branch

Theo địa chỉ nhận thư / My mailing address

Hình thức nhận sao kê hàng tháng / Method of receiving monthly statement *:

Bằng đường bưu điện, theo địa chỉ nhận thư / Via post, to my mailing address

Bằng email / Via email Bằng cả hai hình thức trên / Via post and email

1. Thông tin Chủ thẻ Chính / Primary Applicant's Personal Information

Thông tin cá nhân / Personal Information

Họ và tên / Full name *

Tên in trên thẻ (phải tương tự như CMND/Hộ chiếu, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng) /

Name to appear on Card (must be in accordance to ID Card/Passport, maximum 19 characters including spaces) *

Quốc tịch/Nationality *

Ngày sinh / Date of birth *

Giới tính / Gender * Nam/Male Nữ/Female

Số CMND/Hộ chiếu / ID Card/Passport No. *

Ngày cấp / Date Issued *

Nơi cấp / Place Issued *

Số CMND/Hộ chiếu khác (nếu có) / Other ID Card/Passport No. (if any) *

Nơi cấp / Place Issued *

Ngày cấp / Date Issued *

Thời gian còn lại ở Việt Nam (với người nước ngoài) / Length of time planning to stay in Vietnam (for foreigners) *

Năm / Years Tháng / Months

Trình độ học vấn / Education Level

Trung học / High school

Sau Đại học / Post Graduate

Cao Đẳng/Đại học / College / University

Khác (xin ghi rõ) / Others (please specify):

Tình trạng hôn nhân / Marital Status:

Độc thân / Single

Đã kết hôn / Married

Ly hôn / Ly thân / Divorced / Separated

Góa / Widowed

Khác (xin ghi rõ) / Others (please specify):

Số người phụ thuộc /

No. of Dependants

Số con /

No. of Children

Hình thức sở hữu nhà / Residence Type:

Nhà riêng / Owned

Nhà bố mẹ / Parents'

Nhà thuê / Rented

Mua trả góp / Mortgage

Nhà công ty / Employer's

Khác (xin ghi rõ) / Others (please specify):

Thông tin liên lạc / Contact Details

Địa chỉ nơi ở hiện tại / Current Residential Address *

Đường/Street *

Phường/Xã/ Ward *

Quận/Huyện / District / Town *

Tỉnh/Thành phố / City/Province *

Điện thoại / Home Phone *

Thời gian ở địa chỉ cư trú hiện tại / Time at Residence *

Năm / Years

Tháng / Months

Địa chỉ thường trú (nếu khác với nơi ở hiện tại) /

Permanent Address, if different from above *

Đường/Street *

Phường/Xã/ Ward *

Quận/Huyện / District / Town *

Tỉnh/Thành phố / City/Province *

Điện thoại / Home Phone *

ĐT di động / Mobile Phone No. *

Địa chỉ email / Email address *

Họ và tên mẹ của Chủ thẻ/ Tên trường tiểu học của Chủ thẻ (để xác minh Chủ thẻ)

Name of your Mother/ First School (mandatory for security verification) *

2. Thông tin Nghề nghiệp / Occupation

Tình trạng việc làm / Employment Status *

- Toàn thời gian/ Full time Bán thời gian/ Part time Chủ doanh nghiệp/ Self Employed Nghỉ hưu/ Retired
 Khác (Xin ghi rõ)/ Others (please specify) _____

Loại hình doanh nghiệp / Company Type *

- Sở hữu nhà nước / State-owned Công ty nước ngoài/liên doanh / Foreign owned/joint venture
 Cổ phần / Joint stock TNHH trong nước / Local limited
 Tư nhân/Hộ kinh doanh cá thể / Sole/Self-employed Khác (xin ghi rõ) / Others (please specify) _____

Lĩnh vực hoạt động của Công ty / Industry of current company *

- Tài chính/Ngân hàng / Finance/Banking Du lịch/Nhà hàng/Khách sạn / Tourism/Restaurant/Hotel
 Chính phủ / Government Viễn thông / Telecommunication
 Y tế / Healthcare Địa ốc / Real estate
 Khác (xin ghi rõ) / Others (please specify) _____

Tên công ty / Name of Current Company *

Địa chỉ / Company Address * _____ Đường/Street* _____

Phường/Xã/ Ward* _____ Quận/Huyện / District /Town * _____ Tỉnh/Thành phố / City/Province * _____ Điện thoại / Office Phone * _____

Chức vụ hiện nay / Current Position * _____ Thời gian làm việc / Length of Current Employment * _____ Số Fax / Office Fax _____
_____ Năm /Years _____ Tháng / Months

Loại hợp đồng / Type of Contract * Có thời hạn/Definite _____ tháng/months Không thời hạn / Indefinite

Nếu thời gian làm việc ở công ty hiện tại ít hơn 1 năm / If you have worked for less than 1 year in the current company

Tên công ty trước đây / Name of Previous Company* _____

Địa chỉ / Previous Company Address* _____ Đường/Street* _____

Phường/Xã/ Ward* _____ Quận/Huyện / District /Town * _____ Tỉnh/Thành phố / City/Province * _____ Điện thoại / Office Phone * _____

Chức vụ trước đây/ Previous Position* _____ Thời gian làm việc / Length of Previous Employment* _____ Số Fax / Office Fax _____
_____ Năm /Years _____ Tháng / Months

Thâm niên công tác từ khi bắt đầu đi làm / Total Work Experience *: _____ Năm _____ Tháng / Months

3. Thông tin người liên hệ / Reference Details

1. Tên/Name * _____ 2. Tên/Name * _____

Quan hệ/Relationship * _____ Quan hệ/Relationship * _____

Điện thoại nhà/Home phone _____ Điện thoại nhà/Home phone _____

Điện thoại di động/Mobile Phone * _____ Điện thoại di động/Mobile Phone * _____

4. Thông tin gia đình (vợ/chồng chủ thẻ chính, nếu có) / Spouse Details

Họ và tên / Full name* _____

Quốc tịch/Nationality* _____ Ngày sinh /Date of birth* _____ Giới tính /Gender* Nam/Male Nữ/Female

_____ / _____ / _____

Số CMND/Hộ chiếu / ID Card/Passport No.* _____ Ngày cấp/ Date Issued* _____ Nơi cấp / Place Issued* _____

_____ / _____ / _____

Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ thường trú của chủ thẻ chính) / Permanent Address, if different from Primary Applicant's * _____ Đường/Street* _____

Phường/Xã/ Ward* _____ Quận/Huyện / District /Town * _____ Tỉnh/Thành phố / City/Province * _____ Điện thoại / Home Phone * _____

Tên công ty / Name of Current Company * _____

Địa chỉ / Company Address * _____ Đường/Street* _____

Phường/Xã/ Ward* _____ Quận/Huyện / District /Town * _____ Tỉnh/Thành phố / City/Province * _____ Điện thoại / Office Phone * _____

Chức vụ hiện nay / Current Position * _____ ĐT di động / Mobile Phone No. * _____ Địa chỉ email / Email address * : _____

5. Thông tin tài chính/ Income and Financial Details

Chi tiết thu nhập hàng tháng / Monthly Income Details*

Thu nhập hàng tháng / Monthly basic salary (VND) _____

Tiền thưởng, phụ cấp hàng tháng / Monthly bonus/Allowances (VND) _____

Các khoản thu nhập khác / Other income (VND) _____

Tổng cộng / Total (VND) _____

Mô tả thu nhập khác/Description of other income : _____

Thông tin các khoản vay tại Ngân hàng khác / Credit facilities at other Banks *

Không có / No Có, cung cấp chi tiết bên dưới / Yes, provide details below

Ngân hàng/Tổ chức tài chính Bank/Finance Company	Khoản vay (tín chấp, thế chấp)/ Type of Loan (Unsecured, Secured)	Số tiền vay(VND)/ Loan amount	Số dư nợ hiện tại (VND)/ Outstanding Amount	Khoản trả góp hàng tháng (VND)/ Monthly Repayment

Thông tin các thẻ tín dụng tại Ngân hàng khác / Credit card(s) at other Banks *

Không có / No Có, cung cấp chi tiết bên dưới / Yes, provide details below

Ngân hàng/ Bank	Hạng thẻ/ Card Tier	Hạn mức tín dụng/ Credit Limit	Số dư nợ hiện tại (VND)/ Outstanding Amount	Mở thẻ từ/ Member since

6. Thông tin về tài sản bảo đảm (nếu có) / Collateral Details (if any)

Sổ tiết kiệm / Savings Book

Số sổ / Savings Book No. Số tiền / Amount : Loại tiền/Currency :

Tại Ngân hàng/ Issuing Bank : Kỳ hạn gửi/Tenor : Ngày đến hạn /Due Date :

Tài sản bảo đảm khác (xin ghi rõ) / Others (please specify):

7. Đăng ký thẻ phụ / Supplementary Applicant

Họ và tên / Full name *

Tên in trên thẻ (phải tương tự như CMND/Hộ chiếu, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng) /

Name to appear on Card (must be in accordance to ID Card/Passport, maximum 19 characters including spaces) *

Quốc tịch/Nationality *

Ngày sinh/Date of birth *

/ /

Giới tính / Gender * Nam/Male Nữ/Female

Số CMND/Hộ chiếu / ID Card/Passport No. *

Ngày cấp/ Date Issued *

/ /

Nơi cấp / Place Issued *

Quan hệ với Chủ thẻ chính / Relationship with Primary Applicant *

Hiện ở cùng với Chủ thẻ Chính / Residential Address the same as that of Primary Applicant? * Có/Yes Không/No ⁽¹⁾

Điện thoại nhà / Home Phone * Điện thoại công ty / Office Phone *

ĐT di động / Mobile Phone No. * Địa chỉ email / Email address *

Họ và tên mẹ của Chủ thẻ/ Tên trường tiểu học của Chủ thẻ (để xác minh Chủ thẻ)

Name of your Mother/ First School (mandatory for security verification) *

(1) Nếu không ở cùng, vui lòng đính kèm giấy tờ chứng minh địa chỉ nơi ở hiện tại hoặc địa chỉ nơi ở dài hạn / If NO, please enclose residential address proof or permanent address proof.

8. Đăng ký thanh toán tự động / Direct Debit Authorisation

Vui lòng thanh toán tự động các khoản nợ trên thẻ tín dụng của tôi/chúng tôi bằng cách ghi nợ tài khoản của tôi tại VPBank vào ngày đáo hạn mỗi tháng / Please debit my/our VPBank account on the monthly due date in settlement of my/out credit card account:

Số tài khoản tại VPBank / VPBank Account No. *

Chữ ký và họ tên Chủ thẻ chính /
Signature and Name of Primary Applicant

Tỷ lệ thanh toán / My repayment amount is *

Thanh toán tối thiểu / Minimum Payment

Thanh toán toàn bộ / Full Payment

9. Đăng ký sử dụng thẻ trên Internet / Online Payment Registration

Vui lòng kích hoạt chức năng sử dụng thẻ trên Internet đối với (các) thẻ sau/Kindly activate online payment function for below card(s) *:

Thẻ chính / Primary Applicant Thẻ phụ / Supplementary Applicant

Chữ ký và họ tên Chủ thẻ chính /
Signature and Name of Primary Applicant

Tôi/Chúng tôi đồng ý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng Thẻ qua Internet. / I/We hereby request and understand all the risks regarding to online payment (if any).

10. Nhận thông tin / Receive information

Tôi biết đến thẻ tín dụng của VPBank qua (các) kênh / Where did you hear about VPBank Credit Card?

Chi nhánh VPBank / VPBank Branch Truyền hình / TV Báo/Tạp chí / Newspaper/ Magazine Internet Quảng cáo ngoài trời / Outdoor signs

Bạn bè và người thân / Friends and Family Radio Khác (xin ghi rõ) / Others (please specify):

11. Đăng ký dịch vụ Internet Banking và SMS Banking / Internet Banking and SMS Banking Registration

Vui lòng cung cấp thông tin nếu Quý khách hiện không sử dụng dịch vụ Internet Banking và SMS Banking của VPBank / Provided that you are not using Internet Banking and SMS Banking services.

SMS Banking

Thẻ chính / Primary Applicant:

- Dịch vụ văn tin/ Inquiry
 Dịch vụ thanh toán/Payment

Thẻ phụ / Supplementary Applicant:

- Dịch vụ văn tin/ Inquiry
 Dịch vụ thanh toán/ Payment

Internet Banking

Thẻ chính / Primary Applicant:

Tên truy cập (Tối đa 20 ký tự) / Username, max 20 characters:

- Gói Truy vấn/ Inquiry Gói Tiêu chuẩn/ Standard
 Gói Cao cấp/ Premier

Thẻ phụ / Supplementary Applicant:

Tên truy cập (Tối đa 20 ký tự) / Username, max 20 characters:

- Gói Truy vấn/ Inquiry Gói Tiêu chuẩn/ Standard
 Gói Cao cấp/ Premier

Xác nhận / Declaration

- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng các chi tiết thông tin nêu trên là chính xác và đầy đủ. Tôi/Chúng tôi đồng ý để Ngân hàng xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà Ngân hàng muốn biết./ I/We confirm that the information given above is correct and complete and authorise the Bank to confirm this from any source that the Bank may choose.
- Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các Điều kiện và Điều khoản tại Bản Thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đính kèm theo Đơn đăng ký này, bao gồm cả những thay đổi sau này. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Ngân hàng có toàn quyền sửa đổi bất kỳ quy định nào của Bản thỏa thuận này từng thời điểm, mà những sửa đổi này sẽ ràng buộc tôi/chúng tôi, và Ngân hàng có thể thông báo cho tôi/chúng tôi về những thay đổi này theo cách mà Ngân hàng có thể cho là phù hợp./ By signing this Application, I/We confirm that we have read, understood fully the contents of Credit Card Cardholder Agreement as an intergral part of this Application Form (as attached below), including any future amendments there to, . I/We hereby agree to be bound by such Terms and Conditions regulated in Credit Card Cardholder Agreement herewith. I/We understand that the Bank reserves the right to amend the Bank's Credit Card Cardholder Agreement from time to time, which will be binding upon me/us, and may notify me/us of any such alternations in any manner it thinks fit.
- Chữ ký dưới đây sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà tôi/chúng tôi dùng cho tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ của tôi/chúng tôi./ The signature(s) below shall also be my/our specimen signatures for all transactions relating to my/our card(s).

Chữ ký Chủ thẻ chính (Signature of Primary Applicant)

Họ và tên/Full name
Ngày/Date

Chữ ký Chủ thẻ phụ (Signature of Supplementary Applicant)

Họ và tên/Full name
Ngày/Date

Phần dành cho Ngân hàng / Bank Use Only

Kênh bán hàng:

- Tại Chi nhánh Bán hàng qua Điện thoại
 Bán hàng Trực tiếp Ngân hàng tại Công sở
 Khác (ghi rõ):

Acquisition code:

Phân loại hồ sơ:

- Phê duyệt trước, thuộc nhóm:
 Phê duyệt thông thường Thẻ CBNV VPBank
 Khác (ghi rõ):

Người giới thiệu:

Đơn vị tiếp nhận:

Thông tin liên hệ CV bán hàng 1

Họ và tên:

Mã nhân viên ĐTDĐ:

Email:

Ngày nhận hồ sơ: / /

Chữ ký:

Thông tin liên hệ CV bán hàng 2

Họ và tên:

Mã nhân viên ĐTDĐ:

Email:

Ngày nhận hồ sơ: / /

Chữ ký:

Kiểm soát bởi Trưởng Nhóm bán hàng hoặc Trưởng phòng KHCN hoặc Giám đốc PGD

Họ và tên:

Chức vụ: Ngày / /

Chữ ký:

Kiểm tra và nhập liệu hồ sơ tại Bộ phận Hỗ trợ Vận hành

Mã số Đơn đăng ký:

Họ và tên

Chức vụ Ngày / /

Chữ ký:

BẢN THỎA THUẬN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG VPBANK

Nội dung các điều kiện và điều khoản của Bản Thỏa Thuận Sử Dụng Thẻ Tín Dụng VPBank dưới đây ("Thỏa Thuận") cùng với Đơn Đăng Ký Thẻ Tín Dụng VPBank và Thông báo chấp thuận phát hành Thẻ Tín Dụng ("Thông báo") tạo thành một bản Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng hoàn chỉnh giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là "VPBank" hoặc "NH") và Chủ Thẻ. Bằng việc ký vào Đơn Đăng Ký Thẻ Tín Dụng VPBank, VPBank và Chủ Thẻ cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín Dụng của VPBank ("Thẻ") trong Bản thỏa thuận này.

Điều 1: Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ

1.1. Quyền của Chủ thẻ

- Dùng Thẻ để thanh toán mua hàng hóa và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet và/hoặc rút tiền mặt tại các ATM/ĐVCNT và các dịch vụ khác do VPBank cung cấp (nếu có) trong phạm vi Hạn mức tín dụng và Thời hạn hạn mức tín dụng được cấp.
- Chủ thẻ chính Thẻ Tín Dụng Vietnam Airlines – VPBank Platinum MasterCard được cộng vào tài khoản của Chủ thẻ chính tại Chương trình Bông Sen Vàng ("Chương trình GLP") cho các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại các ĐVCNT bằng thẻ chính và thẻ phụ (nếu có) và được hưởng các ưu đãi của Chương trình GLP theo quy định của Vietnam Airlines trong từng thời kỳ.
- Yêu cầu tra soát, khiếu nại về việc sử dụng Thẻ, yêu cầu đổi Thẻ, phát hành Thẻ mới theo Thỏa Thuận này.
- Yêu cầu Ngân hàng tự động ghi nợ tài khoản thanh toán, tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của Chủ thẻ mở tại NH theo đăng ký của Chủ thẻ để thanh toán số dư nợ sao kê.
- Hàng tháng, Chủ thẻ có quyền nhận sao kê của NH.
- Được hưởng các ưu đãi dành cho Chủ thẻ của VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank cung cấp theo từng thời kỳ.
- Các quyền khác theo quy định của Thỏa thuận này và quy định của pháp luật.

1.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

- Cung cấp đầy đủ và chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH khi phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
- Thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với NH.
- Trực tiếp đến NH nhận Thẻ/PIN hoặc đề nghị NH gửi Thẻ/PIN bằng đường bưu điện. Trường hợp đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện, Chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh.
- Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau của Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ.
- Chấp thuận và sử dụng Thẻ trong hạn mức tín dụng và thời hạn hạn mức tín dụng được NH cấp theo Thông báo, trừ trường hợp NH đồng ý cho Chủ thẻ sử dụng vượt quá hạn mức và Chủ thẻ phải có trách nhiệm trả phí theo quy định của NH khi sử dụng Thẻ quá hạn mức được cấp.
- Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ của mình, đặc biệt là PIN. Không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh trên tài khoản thẻ của Chủ thẻ, bao gồm cả việc thanh toán các giao dịch đó (có yêu cầu hoặc không yêu cầu chữ ký, mã PIN hoặc các hình thức xác thực khác theo quy định của TCTQT, VPBank và quy định pháp luật, bao gồm những không giới hạn bởi các giao dịch qua thư, điện thoại, internet hoặc các loại hình khác được sự chấp nhận của VPBank) nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ Thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của Chủ thẻ.
- Không được phép sử dụng Thẻ cho bất kỳ giao dịch hay mục đích bất hợp pháp nào.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH số dư nợ sao kê theo Sao kê NH lập và gửi cho Chủ thẻ. Trường hợp Chủ thẻ không nhận được Sao kê do NH gửi, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các khoản phải trả trong kỳ.
- Hàng tháng, trong khoảng thời gian từ ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán, NH sẽ tự động trích nợ tài khoản tiền gửi thanh toán được Chủ thẻ chỉ định theo yêu cầu của Chủ thẻ số tiền tối đa để thanh toán số dư sao kê. Chủ thẻ phải bảo đảm tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ trong khoảng thời gian nói trên. Nếu không, Chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ với NH để thanh toán phần còn lại và phải chịu các phí, lãi suất phát sinh nếu có.
- Thông báo cho NH bằng văn bản các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch Thẻ trong vòng 07 ngày kể từ ngày Sao kê. Sau thời hạn này, nếu NH không nhận được các khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh thể hiện trên Sao kê.
- Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến Giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào ngày đến hạn thể hiện trên Sao kê gửi cho Chủ thẻ.
- Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho NH đối với các khoản mà Chủ thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá Hạn mức tín dụng, giao dịch ghi Có nhầm vào Tài khoản của Chủ thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Đồng ý để NH tự động ghi Nợ các khoản tiền này mà không cần phải thông báo cho Chủ thẻ.
- Nhì thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, Chủ thẻ phải báo ngay cho NH theo số ĐT (+844) 39 288 880 / 1900 545 415 hoặc chi nhánh gần nhất và tuân thủ các hướng dẫn và quy định của NH.
- Không được sử dụng thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Thỏa thuận này, các quy định liên quan của pháp luật và của NH.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

2.1. Quyền của Ngân hàng

- Được miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên khiến cho Thẻ hoặc mã PIN của Chủ thẻ không được chấp nhận.
 - Được miễn trách đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng đúng hoặc sai mục đích của Thẻ hoặc việc tiết lộ mã PIN của chủ thẻ (ii) Mọi gian lận và hoặc giả mạo gây ra cho NH hoặc bất kỳ đơn vị chấp nhận thẻ nào (iii) Bất kỳ phương hại nào tới uy tín, hình ảnh và danh tiếng của chủ thẻ có liên quan đến việc NH thu hồi hoặc yêu cầu chủ thẻ trả lại hoặc ngừng sử dụng thẻ.
 - Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
 - Yêu cầu chủ thẻ thanh toán đầy đủ các khoản chi tiêu bằng thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào ngày đến hạn.
 - Thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa bao gồm nhưng không giới hạn bởi gửi văn bản thông báo thu hồi nợ, gửi tin nhắn qua điện thoại, gọi điện trực tiếp và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ khi Chủ thẻ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Thỏa thuận này.
 - Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho NH theo quy định, NH được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm hay bất cứ tài sản nào khác của chủ thẻ mà không cần có chữ ký hoặc dấu xác nhận của chủ thẻ. Nếu NH thu nợ từ tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm của chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh thì tài khoản hoặc sổ tiết kiệm đó sẽ được áp dụng mức lãi suất theo quy định của NH. Trong trường hợp đó, NH được miễn trách về việc thay đổi kỳ hạn tiền gửi của chủ thẻ. Trong trường hợp tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm bằng ngoại tệ, NH sẽ thực hiện việc chuyển đổi tỷ giá do NH công bố tại thời điểm chuyển đổi.
 - NH có thể thu thập và xác minh bất cứ thông tin nào liên quan đến chủ thẻ từ bất cứ đơn vị nào mà NH cảm thấy phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn các tổ chức tín dụng nào hoặc bất cứ tổ chức hay công ty nào khác được thành lập với mục đích đánh giá thứ hạng tín dụng cho các cá nhân, từ các nhân viên của chủ thẻ hoặc những nhân viên khác có liên quan và/hoặc NH hay tổ chức tín dụng tại Việt Nam hoặc bất cứ nơi nào khác).
 - Tự động Ghi nợ tài khoản chủ thẻ các chi phí, lãi và các khoản thanh toán liên quan đến giao dịch thẻ.
 - Cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về chủ thẻ, tài khoản giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch thẻ theo quy định của pháp luật.
 - Chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ bằng việc huỷ hoặc thu hồi thẻ nếu chủ thẻ vi phạm các điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ.
 - NH có các quyền khác theo Thỏa thuận này và theo quy định của pháp luật.
- #### 2.2. Nghĩa vụ của Ngân hàng
- NH cam kết tuân thủ các quy định về Phát hành, thanh toán thẻ tín dụng quốc tế.
 - Đảm bảo các quyền lợi của chủ thẻ theo quy định.
 - Lưu giữ các thông tin của chủ thẻ trừ trường hợp có quy định khác.
 - Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ theo quy định.

Điều 3: Thanh toán và trả nợ

3.1. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán:

- Các giao dịch phát sinh trên Tài khoản thẻ của Chủ thẻ có yêu cầu hoặc không yêu cầu chữ ký, mã PIN hoặc được xác thực bằng các hình thức khác theo quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế, VPBank và quy định pháp luật là bằng chứng chứng minh Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt và các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ.
- Hàng tháng, VPBank sẽ lập và gửi Chủ thẻ Sao kê, liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ (bao gồm của Chủ thẻ chính và các Chủ thẻ phụ) phát sinh trong Kỳ sao kê đã được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá của Tổ chức thẻ Quốc tế hoặc theo tỷ giá quy đổi của VPBank tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH. Trong trường hợp này, VPBank sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ (được quy định bởi Tổ chức Thẻ quốc tế) và chi phí Chênh lệch tỷ giá trên các giao dịch ngoại tệ.
- Chủ thẻ phải thanh toán đầy đủ cho NH các khoản phí, lãi suất được đề cập trong Bản Sao kê mà NH gửi về cho Chủ thẻ hàng tháng.
- Nhận được Sao kê, Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán cho VPBank mức tối thiểu bằng Khoản thanh toán tối thiểu như thể hiện trên Sao kê trong vòng 15 ngày kể từ Ngày Sao kê.
- Trong trường hợp vì bất cứ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của NH mà chủ thẻ không nhận được Sao kê hàng tháng, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, đồng thông báo cho VPBank để kiểm tra lại nguyên nhân.
- Chủ thẻ có thể yêu cầu VPBank tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của Chủ thẻ mở tại VPBank để thanh toán Số dư nợ. Chủ thẻ được phép thanh toán Số dư nợ trước hạn.
- Chủ thẻ cam kết chấp nhận thanh toán vô điều kiện tất cả các giao dịch được VPBank liệt kê trong Sao kê nếu VPBank cung cấp được các hóa đơn, chứng từ, văn bản... chứng minh việc Thẻ của Chủ thẻ đã được sử dụng để thực hiện các Giao dịch thẻ đó.
- Chủ thẻ phải thông báo cho NH bằng văn bản các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch Thẻ trong vòng 07 ngày kể từ ngày Sao kê. Sau thời hạn này, nếu NH không nhận được các khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh thể hiện trên Sao kê.

3.3. Thứ tự thanh toán: Phí thường niên, lãi, phí rút tiền mặt, các khoản phí khác, các giao dịch ứng tiền mặt, các giao dịch thanh toán hàng hóa/dịch vụ và theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống. VPBank có quyền quyết định về thứ tự thanh toán quy định tại Khoản này

Điều 4: Lãi suất và các loại phí

4.1. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay của VPBank đối với Chủ thẻ thông qua việc phát hành và sử dụng Thẻ áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định tại từng thời kỳ. Cách tính lãi và ưu đãi lãi suất được áp dụng cụ thể với các loại Giao dịch thẻ cụ thể như sau:

- a.** Trường hợp Chủ thẻ thực hiện giao dịch rút tiền mặt: Khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt, Chủ thẻ sẽ phải chịu lãi suất trên khoản tiền đã rút và phí rút tiền (nếu có) kể từ ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch rút tiền mặt cho đến ngày trả hết nợ. Số tiền lãi từ ngày phát sinh giao dịch đến ngày Sao kê đầu tiên được thể hiện ngay trên Sao kê cùng kỳ. Số tiền lãi tiếp theo sau ngày sao kê đầu tiên đến ngày thanh toán được thể hiện trong Sao kê các kỳ tiếp theo.
- b.** Trường hợp Chủ thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:
 - (i) Vào Ngày đến hạn nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ Số dư nợ cuối kỳ thì VPBank sẽ ưu đãi miễn lãi suất cho toàn bộ giao dịch trong Kỳ sao kê đó của Chủ thẻ.
 - (ii) Trường hợp vào Ngày đến hạn Chủ thẻ trả nợ ít nhất bằng Khoản thanh toán tối thiểu, VPBank sẽ tính lãi đối với tất cả các giao dịch trong Kỳ sao kê kể từ ngày Giao dịch thẻ được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của VPBank cho đến ngày Chủ thẻ trả nợ, các giao dịch chưa thanh toán sẽ tiếp tục bị tính lãi và được thể hiện trên Sao kê của Kỳ sao kê tiếp theo.
 - (iii) Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ Khoản thanh toán tối thiểu, VPBank sẽ áp dụng phương pháp tính lãi theo quy định tại Điểm (ii) nêu trên kèm theo lãi suất quá hạn và phí chậm trả. Các khoản lãi và phí chậm trả này được thể hiện trên Sao kê kỳ tiếp theo.

4.2. Lãi suất quá hạn và Phí chậm trả:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ Ngày sao kê, Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán cho VPBank số tiền tối thiểu bằng Khoản thanh toán tối thiểu. Trong vòng 60 ngày, nếu Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn Khoản thanh toán tối thiểu thì số tiền chậm trả phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số dư nợ còn lại vẫn tính theo lãi suất trong hạn đã quy định. Sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày quá hạn đầu tiên mà Chủ thẻ không thanh toán đủ Khoản thanh toán tối thiểu thì toàn bộ dư nợ chưa thanh toán phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán cho NH khoản phí chậm trả theo quy định của NH từng thời kỳ.

4.3. Các loại phí:

Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán cho VPBank phí thường niên và các loại phí khác theo quy định của VPBank, bao gồm nhưng không hạn các loại phí sau:

- a.** Phí phát hành Thẻ: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán khi đăng ký phát hành Thẻ, bao gồm: Phí phát hành lần đầu, phí phát hành lại Thẻ.
- b.** Phí thường niên: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ. Phí thường niên được ghi nợ trực tiếp vào tài khoản thẻ của Chủ thẻ trong Kỳ sao kê đầu tiên của năm.
- c.** Phí thay đổi hạng Thẻ: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán khi đăng ký thay đổi hạng Thẻ.
- d.** Phí xử lý giao dịch thẻ quốc tế: là khoản phí phát sinh khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ khác đồng Việt Nam.
- e.** Phí chậm thanh toán: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán khi không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu vào Ngày đến hạn.
- f.** Phí hủy bỏ giao dịch: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi hủy bỏ hoặc không tiếp tục đối với mỗi lần đặt mua hàng hóa, dịch vụ hoặc tiện ích khác thông qua việc sử dụng Thẻ, khoản phí này sẽ được tính theo tỷ lệ mà ĐVCNT nhận đặt hàng quy định.
- g.** Phí thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi đăng ký thay đổi Hạn mức tín dụng thẻ.
- h.** Phí vượt hạn mức tín dụng Thẻ: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi sử dụng vượt Hạn mức tín dụng Thẻ được cấp.
- i.** Phí tra soát, khiếu nại: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi có yêu cầu tra soát, khiếu nại không đúng hoặc không chính xác về các Giao dịch thẻ đã thực hiện.
- j.** Phí thông báo Thẻ bị mất/bị đánh cắp: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ thông báo về việc thẻ bị đánh cắp/thất lạc.
- k.** Phí dịch vụ hoặc phí hành chính đối với bất cứ yêu cầu nào, dịch vụ hoặc tiện ích nào do VPBank cung cấp hoặc thực hiện theo yêu cầu của Chủ thẻ liên quan đến Tài khoản thẻ của Chủ thẻ.
- l.** Biểu phí áp dụng sẽ được VPBank quy định và công bố tại từng thời kỳ.

Điều 5: Thẻ chính và thẻ phụ

- 5.1.** Chủ thẻ Chính có quyền yêu cầu phát hành thêm tối đa năm (05) Thẻ phụ cho người được mình ủy quyền sử dụng. Chủ thẻ Chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một tài khoản Thẻ đối với hạn mức tín dụng mà NH cấp cho Chủ thẻ chính. Giao dịch của Chủ thẻ Chính và (các) Chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một sao kê và được gửi cho Chủ thẻ chính để thanh toán.
- 5.2.** Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) thẻ phụ và chịu trách nhiệm thanh toán cho NH dư nợ khi được yêu cầu. Trong trường hợp Chủ thẻ chính chết hoặc không có khả năng thanh toán dư nợ, (các) Chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ dư nợ.
- 5.3.** Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH ngừng việc sử dụng (các) Thẻ phụ bằng văn bản mà không cần sự đồng ý của (các) Chủ thẻ phụ. Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt việc sử dụng thẻ thì (các) Chủ thẻ phụ cũng phải ngừng thẻ.

Điều 6: Đổi, gia hạn, phát hành lại thẻ và từ chối chấp nhận thẻ

- 6.1.** Chủ thẻ có quyền yêu cầu NH đổi, phát hành lại Thẻ và phải trả phí đổi, phát hành lại Thẻ theo quy định của NH.
- 6.2.** Khi Thẻ hết thời hạn sử dụng, nếu Chủ thẻ có nhu cầu gia hạn và đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của NH thì NH có thể gia hạn Thẻ.

6.3. Các chi phí liên quan đến đổi, gia hạn, phát hành lại thẻ do Chủ thẻ thanh toán. NH có quyền ghi nợ tài khoản thẻ của Chủ thẻ đối với các khoản phí liên quan theo quy định của NH.

6.4. Từ chối chấp nhận Thẻ: Thẻ sẽ bị từ chối thanh toán khi:

- a.** Thẻ bị liệt kê trong danh sách Thẻ đen.
- b.** Thẻ đã bị hết hiệu lực.
- c.** Thẻ có liên quan đến giao dịch giả mạo.
- d.** Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của VPBank về việc sử dụng Thẻ.
- e.** Chủ thẻ vi phạm quy định thanh toán thẻ của Tổ chức thẻ quốc tế và của NH Nhà nước Việt Nam.

Điều 7: Chấm dứt sử dụng thẻ và tài khoản thẻ

7.1. NH có quyền tạm ngưng hoặc đóng thẻ và/hoặc tài khoản thẻ của chủ thẻ trong các trường hợp sau:

- a.** Thẻ đã hết hạn sử dụng: trước khi hết thời hạn sử dụng thẻ 01 tháng, NH sẽ gửi thông báo cho chủ thẻ về việc phát hành thẻ mới để chủ thẻ thông tin lại NH. Nếu trong vòng 15 ngày không nhận được thông tin phản hồi của chủ thẻ, NH coi như chủ thẻ không yêu cầu tiếp tục sử dụng thẻ.
- b.** Trong 105 ngày kể từ ngày đến hạn đầu tiên mà chủ thẻ chỉ trả khoản tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu của kỳ đầu tiên đó
- c.** Chủ thẻ đã chi vượt quá hạn mức tín dụng mà không được NH cho phép
- d.** Chủ thẻ vi phạm các quy định về sử dụng thẻ của NH hoặc vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đến việc sử dụng thẻ.
- e.** Các trường hợp liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro
- f.** NH có quyền thu hồi thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo bằng văn bản về việc thu hồi này cho chủ thẻ.

7.2. Chấm dứt theo yêu cầu của Chủ thẻ Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng bất cứ một thẻ thẻ phụ nào hoặc tất cả các thẻ (bao gồm cả thẻ chính và thẻ phụ). Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng thẻ phụ được cấp cho mình bằng cách thông báo bằng văn bản tới NH. Nếu chủ thẻ chính chính thức chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ thì chủ thẻ phụ cũng phải ngừng thẻ.

7.3. Việc chấm dứt sử dụng thẻ của chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được NH chấp thuận khi chủ thẻ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với NH như sau:

- a.** Khi chấm dứt việc sử dụng thẻ theo yêu cầu của NH hay theo yêu cầu của chủ thẻ thì toàn bộ dư nợ trên tài khoản thẻ sẽ đến hạn thanh toán và chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán ngay lập tức đầy đủ cho NH tại thời điểm theo yêu cầu của NH.
- b.** Việc chấm dứt sử dụng thẻ, tài khoản thẻ chỉ có hiệu lực khi VPBank chấp thuận và thực hiện khóa thẻ trên hệ thống. Theo đó, khi chấm dứt sử dụng thẻ, chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank toàn bộ dư nợ (gốc, lãi...) và các khoản phí phát sinh. VPBank chỉ thực hiện khóa thẻ khi số dư tài khoản thẻ của chủ thẻ bằng không (=0)
- c.** Chủ thẻ phải trả lại thẻ đã được cắt ra thành nhiều mảnh ngang qua dải băng từ và chip cho NH và chấm dứt việc sử dụng thẻ để thanh toán các giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ thông qua internet, điện thoại hoặc trực tin. Không kể việc chấm dứt đó, bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng thẻ hoặc mã PIN (dù là bởi Chủ thẻ hay không) trước khi thẻ được trả lại cho NH vẫn sẽ được coi là do Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch Thẻ Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh do cho NH.
- d.** Trường hợp chủ thẻ không nộp lại phôi thẻ, chủ thẻ sẽ phải thanh toán cho VPBank khoản phí thất lạc thẻ theo quy định của VPBank. Không phụ thuộc vào việc chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng thẻ, trong vòng 30 ngày kể từ ngày chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ và/ hoặc ngày VPBank thực hiện khóa thẻ, nếu tài khoản thẻ của chủ thẻ có phát sinh giao dịch thì chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh đối với VPBank.

Điều 8: Các điều khoản sửa đổi bổ sung

VPBank sẽ thông báo cho Chủ thẻ về việc sửa đổi các Điều kiện và Điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế (nếu có) bằng nhưng không giới hạn bởi một trong các hình thức sau: bằng văn bản, qua email, hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.vpb.com.vn). Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau thời điểm có hiệu lực của sửa đổi.

Điều 9: Các điều khoản khác

9.1. Luật điều chỉnh

- a.** Thỏa thuận này được điều chỉnh bởi luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế không trái với quy định của Pháp luật Việt Nam.
- b.** Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào trong bản này hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của tài liệu này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không thể cưỡng chế thi hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì những điều khoản hay điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện, các phần hoặc các khoản mục khác của tài liệu này.
- c.** Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào mà các bên không giải quyết được bằng thương lượng trên tinh thần hòa giải, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

9.2. Thời hạn hiệu lực

- a.** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được ghi trên Thông báo chấp thuận phát hành thẻ Tín dụng được xác nhận bởi NH cho đến khi các bên đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này và các văn bản liên quan. Thông báo bao gồm thông tin hạn mức tín dụng được cấp và thời hạn của hạn mức tín dụng thẻ.
- b.** Chủ thẻ và NH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế trong Bản Thỏa thuận này, các quy định khác của NH, của TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- c.** Những nội dung nào chưa được quy định trong Thỏa thuận này sẽ thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc vô hiệu một hoặc một số điều khoản của Thỏa thuận này không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác trong Thỏa thuận.